

Số: 34/QĐ-THCSNĐC

Quận 6, ngày 19 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban chỉ đạo
thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
Năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Hội đồng trường THCS Nguyễn Đức Cảnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023 – 2024. Ban chỉ đạo gồm Ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Ban chỉ đạo thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023 – 2024 có nhiệm vụ nghiên cứu và tổ chức các hoạt động theo văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Các Ông (bà) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: hồ sơ.



Nguyễn Long Giang

DANH SÁCH

BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI

(Đính kèm Quyết định số: 348/QĐ-THCSNĐC ngày 18 tháng 9 năm 2023)

1- Ông Nguyễn Long Giang	Hiệu trưởng	Trưởng ban.
2- Ông Trần Duy Đầu	CTCĐ	Phó ban
3- Ông Dương Hoài Tâm	P. Hiệu trưởng	Phó ban
4- Bà Lê Thị Liễu	P. Hiệu trưởng	Phó ban
5- Bà Trần Thị Mộng Thu	TKHĐ	Thành viên
6- Bà Lê Thị Hải Yến	TT Tổ KHTN	Thành viên
7- Ông Chu Trần Minh	TT Tổ Sử - Địa - GDCD	Thành viên
8- Ông Đặng Phước Lộc	BTCĐ	Thành viên
9- Bà Bùi Thị Thuận	Kế toán	Thành viên
10- Ông Huỳnh Minh Tiến	TT tổ GDTC-NT	Thành viên
11- Ông Nguyễn Phát Đạt	TT tổ Toán	Thành viên
12- Bà Nguyễn Đồng Hương Giang	TT Tiếng Anh	Thành viên
13- Bà Huỳnh Thị Lệ Nga	TT tổ Văn	Thành viên
14- Ông Nguyễn Khánh Vinh	Tổng phụ trách	Thành viên
15- Bà Trần Thị Kim Âu	TT tổ VP	Thành viên

Số: 347/KH-THCSNĐC

Quận 6, ngày 18 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện quy chế công khai theo Thông tư
36/2017/TT-BGDĐT Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, trường THCS Nguyễn Đức Cảnh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công khai năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục để xã hội tham gia giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của các Thông tư về công khai.

II. NỘI DUNG

1. Các nội dung công khai

1.1 Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

Thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

a. Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh.

b. Chất lượng giáo dục thực tế: tổng hợp kết quả giáo dục cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh dự xét hoàn thành chương trình; số học



sinh được công nhận hoàn thành chương trình.

c. Kiểm định cơ sở giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

1.2 Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

Thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

a. Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp.

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo.

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và những năm tiếp theo.

1.3 Công khai thu chi tài chính

Thực hiện công khai theo hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

a. Công khai các khoản thu từ học sinh trong năm học 2023-2024.

b. Công khai Ngân sách nhà nước cấp (theo dự toán năm 2023). Các khoản chi trong năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

c. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản đóng góp đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội theo quy định.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

2. Về hình thức và thời điểm công khai

- Công khai trong các cuộc họp của cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường vào đầu năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là cuối tháng 5 hàng năm, cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Công khai trên website nhà trường.

- Đối với nội dung “Các khoản thu từ học sinh trong năm học 2023-2024” phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thành lập ban chỉ đạo

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai cấp trường gồm các thành viên sau:

1- Ông Nguyễn Long Giang	Hiệu trưởng	Trưởng ban.
2- Ông Trần Duy Đầu	CTCD	Phó ban
3- Ông Dương Hoài Tâm	P. Hiệu trưởng	Phó ban
4- Bà Lê Thị Liễu	P. Hiệu trưởng	Phó ban
5- Bà Trần Thị Mộng Thu	TKHĐ	Thành viên
6- Bà Lê Thị Hải Yến	TT Tổ KHTN	Thành viên
7- Ông Chu Trần Minh	TT Tổ Sử - Địa - GDCD	Thành viên
8- Ông Đặng Phước Lộc	BTCD	Thành viên
9- Bà Bùi Thị Thuận	Kế toán	Thành viên
10- Ông Huỳnh Minh Tiến	TT tổ GDTC-NT	Thành viên
11- Ông Nguyễn Phát Đạt	TT tổ Toán	Thành viên
12- Bà Nguyễn Đồng Hương Giang	TT Tiếng Anh	Thành viên
13- Bà Huỳnh Thị Lệ Nga	TT tổ Văn	Thành viên
14- Ông Nguyễn Khánh Vinh	Tổng phụ trách	Thành viên
15- Bà Trần Thị Kim Âu	TT tổ VP	Thành viên

2. Tổ chức thực hiện

Thông qua Hội nghị CB, CC, VC đầu năm học:

- GV đăng ký chất lượng môn dạy, chất lượng lớp chủ nhiệm và danh hiệu thi đua cá nhân.

- Tổ chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ và số lượng HS đạt giải trong các hội thi, kế hoạch bồi dưỡng GV, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ.

- Công đoàn phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ CBGV.

- Tổng hợp kết quả học tập của HS vào cuối học kỳ và cuối năm có so

- Thực hiện đánh giá phân loại GV hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

3. Phân công nhiệm vụ

- Hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị, chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất. Động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị.

- Phó hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Chủ tịch công đoàn: Thực hiện công tác thi đua khen thưởng và cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Tổ trưởng chuyên môn: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.

- Bộ phận kế toán, thủ quỹ: Quyết toán thu, chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công khai của trường THCS Nguyễn Đức Cảnh năm học 2023-2024, đề nghị các thành viên trong Hội đồng sư phạm nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhân:

- Phòng GDĐT (b/cáo);
- Giáo viên (t/hiện);
- Lưu: VT.



Nguyễn Long Giang

Quận 6, ngày 20 tháng 9 năm 2023

**CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo đúng quy định			
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Chương trình của Bộ GD&ĐT			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.	Cam kết chặt chẽ thông qua các phương tiện: sổ liên lạc điện tử, điện thoại, hòm thư, website...			
	Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Thực hiện tốt nội quy của nhà trường và quy định các bộ môn.			
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	Đã được trang bị đủ theo các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.			
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hoạt động ngoài giờ lên lớp, Tham quan ngoại khoá.			
		Tổ chức các chuyên đề tuần, tháng do học sinh thể hiện.			
		Giao lưu với các tổ chức chính trị xã hội.			
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	Đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo;			
		Phương pháp quản lý: Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.			
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Cố gắng đảm bảo kế hoạch đã đề ra đã được các cấp quản lý phê duyệt.			
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ khả năng			

**HIỆU TRƯỞNG**

NGUYỄN LONG GIANG

Quận 6, ngày 20 tháng 9 năm 2023

**CÔNG KHAI THÔNG TIN
VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	26	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	26	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	3	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	26/26	1
8	Bình quân học sinh/lớp	42.8	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	2437	1.95
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	600	
VI	Tổng diện tích các phòng (m ²)	345	
1	Diện tích phòng học (48 m ² x 27)	48	1.10
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	68.2	
3	Diện tích thư viện	60	
4	Diện tích phòng Hiệu trưởng	28	
5	Diện tích phòng Hiệu phó	28	
6	Diện tích phòng Y tế	28	
7	Diện tích phòng Đoàn đội	28	
8	Diện tích phòng Hành chính	28	
9	Diện tích phòng Tài vụ	28	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu		
	(Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 6	23	2 bộ/lớp
2	Khối lớp 7	25	2 bộ/lớp
3	Khối lớp 8	20	2 bộ/lớp
4	Khối lớp 9	20	2 bộ/lớp
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	45	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		
1	Ti vi	11	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector	4	
5	Máy chiếu vật thể	1	
6	Thiết bị khác:	2	
	Máy in	7	
	Máy tính xách tay	3	
7	Máy phô tô	1	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
--	----------	----------------------------

X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		4/4		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN LONG GIANG

Quận 6, ngày 20 tháng 9 năm 2023

**CÔNG KHAI THÔNG TIN
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2022 - 2023**

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1024	251	194	237	342
1	Tốt	795	168	116	213	298
	(tỷ lệ so với tổng số)	77.64	66.93	59.79	89.87	87.13
2	Khá	177	62	57	20	38
	(tỷ lệ so với tổng số)	17.29	24.7	29.38	8.44	11.11
3	Trung bình (Đạt)	44	15	19	4	6
	(tỷ lệ so với tổng số)	4.30	5.98	9.79	1.69	1.75
4	Yếu (Chưa đạt)	8	6	2		
	(tỷ lệ so với tổng số)	10.30	2.39	1.03		
II	Số học sinh chia theo học lực	1024	251	194	237	342
1	Tốt	109	54	55		
	(tỷ lệ so với tổng số)	10.64	21.51	28.35		
2	Khá	221	130	91		
	(tỷ lệ so với tổng số)	21.58	51.79	46.91		
3	Đạt	98	55	43		
	(tỷ lệ so với tổng số)	9.57	21.91	22.16		
4	Chưa đạt	17	12	5		
	(tỷ lệ so với tổng số)	1.66	4.78	2.58		
5	Giỏi	191			91	100
	(tỷ lệ so với tổng số)	18.65			38.4	29.24
6	Khá	253			94	159
	(tỷ lệ so với tổng số)	24.71			39.66	46.49
7	Trung bình	126			43	83
	(tỷ lệ so với tổng số)	12.30			18.14	24.27
8	Yếu	6			6	
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.59			2.53	
9	Kém	3			3	
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.29			1.27	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1024	251	194	237	342
1	Lên lớp	998	239	189	228	342
	(tỷ lệ so với tổng số)	97.46	95.22	97.42	96.20	100
a	Học sinh xuất sắc	22	7	15		
	(tỷ lệ so với tổng số)	2.15	2.79	7.73		
b	Học sinh giỏi	269	42	38	89	100
	(tỷ lệ so với tổng số)	26.27	16.73	39.01	37.55	29.24
c	Học sinh tiên tiến	254			96	158
	(tỷ lệ so với tổng số)	24.80			40.51	46.20

	Thi lại	13	6	2	5	0
2	(tỷ lệ so với tổng số)	1.27	2.39	1.03	2.11	0.00
	Lưu ban	13	6	3	4	0
3	(tỷ lệ so với tổng số)	1.27	2.39	1.55	1.69	0.00
	Chuyển trường đi	21	7	5	8	1
	(tỷ lệ so với tổng số)	2.05	2.79	2.58	3.38	0.29
	Chuyển trường đến	11	0	2	6	3
4	(tỷ lệ so với tổng số)	1.07	0.00	1.03	2.53	0.88
	Bị đuổi học	0	0	0	0	0
5	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	21	2	5	7	7
6	(tỷ lệ so với tổng số)	79.9	11.95	12.82	18.64	23.94
	Số học sinh đạt giải các kỳ thi					
IV	học sinh giỏi					
1	Cấp tỉnh/thành phố	6				6
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	342				342
V						
	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	342				342
VI						
	Giỏi	100				100
1	(tỷ lệ so với tổng số)	29.24				29.24
	Khá	158				158
2	(tỷ lệ so với tổng số)	46.20				46.20
	Trung bình	84				84
3	(tỷ lệ so với tổng số)	24.56				24.56
VII	Số học sinh nữ	488	120	100	114	154
VIII	Số học sinh dân tộc thiểu số	224	52	41	51	80


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 NGUYỄN ĐỨC CẢNH
NGUYỄN LONG GIANG

Quận 6, ngày 20 tháng 9 năm 2023

CÔNG KHAI THÔNG TIN
VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2023 - 2024

ST T	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCC N	Dưới TCCN	
Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên		66	57	9	0	6	44	7	1	8	0
I	Giáo viên	47	46	1	0	3	38	6	0	0	0
1	Toán	7	7			2	5				
2	Lý	3	3				3				
3	Hóa	2	2				2				
4	Sinh học	2	2				1	1			
5	Công nghệ	3	3				2	1			
6	KTNN										
7	Hoạt động NG										
8	Tin học	2	2				1	1			
9	Văn - tiếng việt	7	7			1	6				
10	Lịch sử	2	2				2				
11	Địa lý	3	3				1	2			
12	Tiếng Anh	8	7	1			8				
13	Giáo dục CD	2	2				2				
14	Nhạc	1	1				1				
15	Hoạ	1	1				1				
16	Thể dục	3	3				2	1			
17	Đoàn đội	1	1				1				
II	Cán bộ quản lý	3	3			3					

1	Hiệu trưởng	1	1			1					
2	Phó hiệu trưởng	2	2			2					
III	Nhân viên	16	8	8	0	0	6	1	1	8	0
1	Nhân viên văn thư	1	1				1				
2	Nhân viên kế toán	1	1				1				
3	Thủ quỹ	1	1				1				
4	Nhân viên y tế	1	1						1		
5	Nhân viên thư viện	1	1					1			
6	Nhân viên công nghệ thông tin	1	1				1				
7	Nhân viên khác	3		3			2			1	
8	Nhân viên bảo vệ	3	2	1						3	
9	Phục vụ	4		4						4	


HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN LONG GIANG